

BIỆN PHÁP TÍCH HỢP GIÁO DỤC KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

Nguyễn Hải Trung

Bộ môn Chính trị - Giáo dục thể chất và Quốc phòng, Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Tóm tắt. Trên cơ sở khái quát một số kết quả đạt được và những vấn đề còn tồn tại của quá trình tích hợp giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương; tác giả bài báo đề xuất 03 biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả tích hợp giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường Đại học tại địa bàn nghiên cứu: Lập kế hoạch dạy học tích hợp môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với giáo dục kỹ năng mềm; tổ chức thực hiện dạy học tích hợp môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với giáo dục kỹ năng mềm; thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả hình thành và phát triển kỹ năng mềm ở sinh viên thông qua tích hợp giáo dục kỹ năng mềm trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường Đại học. Mỗi biện pháp được phân tích cụ thể theo cấu trúc thống nhất bao gồm mục tiêu của biện pháp, nội dung và cách thức thực hiện biện pháp; điều kiện thực hiện biện pháp.

Từ khóa: Kỹ năng mềm; giáo dục kỹ năng mềm; tích hợp giáo dục kỹ năng mềm trong dạy học.

1. Mở đầu

Cùng với kỹ năng cứng, kỹ năng mềm (KNM) là một bộ phận quan trọng của kỹ năng sống, nó ảnh hưởng quan trọng đến khả năng khả năng thực hiện thành công các hoạt động thiết lập và phát triển mối quan hệ tương tác qua lại của mỗi cá nhân với những người xung quanh dẫn đến những kết quả tích cực trong hoạt động nghề nghiệp dựa trên hệ thống tri thức liên quan đã được hình thành qua quá trình trải nghiệm. Quá trình hình thành và phát triển KNM cho SV các trường Đại học (ĐH) được thực hiện thông qua nhiều giải pháp, trong đó, tích hợp giáo dục KNM cho SV trong dạy học các môn học là một trong những giải pháp có ý nghĩa quan trọng.

Tại các trường ĐH trên địa bàn tỉnh Hải Dương, những năm qua, hoạt động tích hợp giáo dục KNM cho SV trong dạy học môn TTHCM từng bước nhận được sự quan tâm của cán bộ quản lý, giảng viên (GV) và SV của các trường. Bên cạnh kết quả đã đạt được như nhận thức của các bộ quản lý, GV và SV về tầm quan trọng KNM và giáo dục KNM; sự cần thiết của tích hợp giáo dục KNM cho SV trong dạy học môn TTHCM ngày càng được cải thiện, hoạt động này còn có nhiều tồn tại từ khâu chuẩn bị, tổ chức thực hiện đến kiểm tra, đánh giá kết quả... Những vấn đề tồn tại của hoạt động tích hợp giáo dục KNM cho SV các trường ĐH trên địa bàn tỉnh chỉ được khắc phục khi có được một hệ thống các biện pháp mang tính phù hợp.

Trong những năm qua, đã có một số nhà khoa học ở trong nước cũng như ở nước ngoài đã công bố các công trình nghiên cứu với các chủ đề có liên quan đến KNM, giáo dục KNM cho SV các trường ĐH như *Tăng cường giáo dục, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm cho SV – yêu cầu cấp*

Ngày nhận bài: 11/3/2020. Ngày sửa bài: 27/3/2020. Ngày nhận đăng: 10/4/2020.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Hải Trung. Địa chỉ e-mail: trungnh80@gmail.com

bách của đổi mới giáo dục đại học [1]; Khảo sát một vài biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho SV ĐH sư phạm [2]; Giáo dục giá trị sống cho sinh viên đại học sư phạm Hà Nội thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm [3]; Đổi mới tư duy nhận thức về kỹ năng mềm trong sinh viên thời đại công nghiệp 4.0 [4]; Thực trạng và biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên đại học sư phạm khối ngành khoa học xã hội trường ĐH Đồng Nai [5]; Phát huy vai trò của kỹ năng mềm trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo [6]; Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Khoa Kinh tế, Trường ĐH Đồng Nai theo tiếp cận chuẩn đầu ra [7]; Định hướng mô hình giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu [8]; The importance of soft skills: Education beyond academic knowledge [9]; Need and Importance of soft skills in students [10]; Importance of soft skills in students' life [11]; Soft skills level of Malaysian students at a tertiary institution: A comparative case study based on gender, area of residence and type of schools [12]; Lost on Translation – Soft skills development in European Countries [13]; Definition, development, assessments of soft skills and their role for the quality of organizations and enterprises [14]. Ở các công trình đã công bố, các nhà khoa học ở trong và ngoài nước đã đề cập đến KNM và giáo dục KNM ở các góc độ khác nhau. Song những nghiên cứu này mới chủ yếu xác định được một số vấn đề lí luận về KNM và giáo dục KNM cho SV nhưng chưa thực sự hoàn chỉnh. Đặc biệt, chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến biện pháp tích hợp giáo dục KNM cho SV trong dạy học môn TTHCM ở các trường ĐH trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số kết quả đạt được và những vấn đề còn tồn tại của quá trình tích hợp giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường ĐH trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Kết quả khảo sát trên 33 GV giảng dạy môn TTHCM và 427 SV tại 5 trường ĐH trên địa bàn tỉnh Hải Dương: ĐH Kỹ thuật Y tế Hải Dương; ĐH Sao Đỏ; ĐH Thành Đông; ĐH Hải Dương; ĐH Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên (cơ sở 3) được thể hiện cụ thể dưới đây:

2.1.1. Thực trạng nhận thức về tích hợp giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên các trường Đại học

** Nhận thức của GV về sự khái niệm giáo dục KNM cho SV các trường Đại học*

Giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên các trường ĐH là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức của cán bộ, GV đến SV trong nhà trường nhằm hình thành cho SV ý thức đầy đủ, thái độ đúng đắn và hành vi, thói quen phù hợp về việc chuẩn bị, thiết lập và phát triển mối quan hệ tương tác qua lại với những người xung quanh có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp trong tương lai một cách hiệu quả, giúp họ từng bước khẳng định được giá trị bản thân trong lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp và giá trị xã hội của mình.

Kết quả khảo sát nhận thức của nhóm khách thể là các GV trường ĐH trên địa bàn tỉnh Hải Dương với câu hỏi: “*Thầy (Cô) quan niệm như thế nào về giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên các trường Đại học?*” cho thấy: Phần lớn GV tham gia khảo sát đã nhận thấy được những yếu tố cơ bản về khái niệm giáo dục KNM cho SV các trường ĐH. Đây là cơ sở thuận lợi để nhà trường mà trực tiếp là các GV tổ chức thường xuyên quá trình GDKNM cho SV.

** Nhận thức của GV và SV về hệ thống KNM cần giáo dục cho SV trong dạy học môn TTHCM*

Kết quả nghiên cứu thu được thể hiện ở Bảng 1.

Từ Bảng 1 chúng ta có thể thấy rằng: Đa số GV và SV tham gia khảo sát đồng thuận về hệ thống KNM cần hình thành và phát triển ở SV các trường ĐH trên địa bàn tỉnh. Đây là cơ sở thuận lợi để nhà trường mà trực tiếp là đội ngũ GV triển khai các hoạt động nhằm hình thành và phát triển KNM cho SV của nhà trường, đồng thời, nó cũng là cơ sở để mỗi SV chủ động, tự giác học tập, rèn luyện KNM cho bản thân.

Bảng 1. Nhận thức của GV và SV về hệ thống KNM cần giáo dục cho SV trong dạy học môn TTHCM

TT	Các kỹ năng mềm	Giảng viên		Sinh viên	
		SL	%	SL	%
1	Kỹ năng tự nhận thức	30	90.9	422	98.8
2	Kỹ năng làm việc theo nhóm	29	87.9	379	88.8
3	Kỹ năng quản lý thời gian	32	97.0	389	91.1
4	Kỹ năng giao tiếp	30	90.9	385	90.2
5	Kỹ năng lãnh đạo bản thân	31	93.9	374	87.6
6	Kỹ năng kiểm soát cảm xúc	32	97.9	376	88.1
7	Kỹ năng vượt qua khủng hoảng	31	93.9	368	86.2
8	Kỹ năng giải quyết xung đột	30	90.9	368	86.2
9	Kỹ năng sáng tạo	32	97.0	367	85.9

* Nhận thức của GV và SV về sự cần thiết của tích hợp giáo dục KNM cho SV trong dạy học môn TTHCM

Bảng 2. Nhận thức của GV và SV về sự cần thiết của tích hợp giáo dục KNM cho SV trong dạy học môn TTHCM

TT	Ý kiến	Giảng viên		Sinh viên	
		SL	%	SL	%
1	Cần thiết	21	63,6	240	56,2
2	Khá cần thiết	12	36,4	187	43,8
3	Ít cần thiết	0	0,0	0	0,0
4	Không cần thiết	0	0,0	0	0,0
Tổng		33	100,0	427	100,0

Qua kết quả ở Bảng 2 cho thấy: Các khách thể tham gia khảo sát đều nhận thấy được sự cần thiết của việc tích hợp GDKNM cho SV trong dạy học môn TTHCM ở các trường ĐH.

* *Đánh giá của GV về thực trạng thực hiện tích hợp giáo dục KNM cho SV trong dạy học môn TTHCM*

Kết quả nghiên cứu trên GV các trường ĐH trên địa bàn tỉnh Hải Dương cho thấy: Một số GV được hỏi cho rằng, qua thực tiễn giảng dạy môn TTHCM tại các trường ĐH về cơ bản GV chưa thực sự chủ động và có kế hoạch tích hợp giáo dục KNM cho SV. Một số ý kiến khác lại cho rằng, nhiều nội dung giáo dục cho SV đã được tích hợp trong quá trình giảng dạy các môn học trong đó có môn TTHCM, tuy nhiên, tích hợp giáo dục KNM cho SV còn mang tính khái quát. Điều này xuất phát từ việc chưa xác định được một cách đầy đủ về bản chất của KNM, cũng như chưa có được nội dung giáo dục KNM được xây dựng đầy đủ, có tính thống nhất.

* *Đánh giá của GV về kết quả tích hợp giáo dục KNM cho SV trong dạy học môn TTHCM*

Kết quả nghiên cứu trên GV các trường ĐH trên địa bàn tỉnh Hải Dương cho thấy: Một số ý kiến khẳng định kết quả dạy học tích hợp môn TTHCM với giáo dục KNM chưa thực sự được định hình một cách rõ nét. Thực tiễn hiện nay, GV chủ yếu đánh giá SV thông qua quá trình học tập của SV, qua các bài kiểm tra và điểm số đạt được, mức độ hình thành và phát triển KNM ở SV chưa thực sự được quan tâm đánh giá. Một số ý kiến khác lại cho rằng, do những khó khăn trong việc xác định hệ thống KNM hay chưa có nội dung giáo dục KNM cho SV cũng như chưa có hệ thống tiêu chí và những chỉ báo cụ thể dùng trong đánh giá KNM của SV... GV các trường ĐH chưa thực sự quan tâm thực hiện các hoạt động và đánh giá kết quả giáo dục, tích hợp giáo dục KNM cho SV thông qua dạy học môn học.

2.2. Các biện pháp tích hợp giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương

2.2.1. Lập kế hoạch dạy học tích hợp môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với giáo dục kỹ năng mềm

** Mục tiêu của biện pháp*

Thực hiện biện pháp này nhằm tạo ra sự chủ động cho GV và SV trong dạy và học; đồng thời, định hướng cho GV trong sử dụng phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học tích hợp.

** Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp*

GV cần nghiên cứu và lựa chọn các KNM để tích hợp vào từng chương trong môn học. Đồng thời, trên cơ sở chương trình, giáo trình môn TTHCM, GV tiến hành thiết kế bài giảng dạy học tích hợp giáo dục KNM. Nhìn chung, nội dung của biện pháp này bao gồm những vấn đề cơ bản sau: Tên bài giảng; số tiết; đối tượng học; thiết bị, phương tiện dạy học; xác định mục tiêu bài dạy tích hợp; xác định nội dung kiến thức; thiết kế hoạt động dạy và học; củng cố kiến thức; kiểm tra, đánh giá; nhận xét, dặn dò.

Căn cứ vào các nguyên tắc trên, cách thức thực hiện các nội dung được thể hiện cụ thể như sau:

Tên bài giảng và số tiết. Căn cứ vào phân phối chương trình về số tiết dành cho các chương, GV có thể xác định tên bài giảng tương ứng với số tiết. Về cơ bản có thể phân bổ như Bảng 3.

Bảng 3. Phân bổ thời lượng các chương môn TTHCM

TT	Tên chương	Số tiết
1	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn TTHCM	02
2	Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển TTHCM	04
3	Chương II: TTHCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	04
4	Chương III: TTHCM về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam	04
5	Chương IV: TTHCM về Đảng Cộng sản Việt Nam	04
6	Chương V: TTHCM về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	04
7	Chương VI: Tư TTHCM về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	04
8	Chương VII: TTHCM về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	04

Xây dựng bài tương ứng với một chương sẽ thuận lợi trong việc xác định thời lượng, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học... Tuy nhiên, do nội dung chương rất lớn, lại bao gồm một số chủ đề khác nhau, nên cũng tạo ra một số khó khăn nhất định. Vì vậy, tùy theo đặc điểm của người học, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, yêu cầu về nội dung, kỹ năng cần đạt, GV có thể cấu trúc một chương thành nhiều bài theo các đề mục lớn. Căn cứ vào khung chương trình, GV có thể cấu trúc thành các bài cụ thể như sau:

Bảng 4. Cấu trúc bài giảng môn TTHCM

TT	Tên chương	Tên bài	Số tiết
1	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn TTHCM	Bài 1: Đối tượng nghiên cứu môn TTHCM	01
		Bài 2: Phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa học tập môn TTHCM	01
2	Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển TTHCM	Bài 3: Cơ sở hình thành TTHCM	02
		Bài 4: Quá trình hình thành, phát triển và giá trị TTHCM	02
3	Chương II: TTHCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	Bài 5: TTHCM về vấn đề dân tộc	02
		Bài 6: TTHCM về cách mạng giải phóng dân tộc	02
4	Chương III: TTHCM về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam	Bài 7: TTHCM về CNXH ở Việt Nam	02
		Bài 8: Con đường, biện pháp quá độ CNXH ở Việt Nam	02
5	Chương IV: TTHCM về	Bài 9: Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò,	02

	Đảng Cộng sản Việt Nam	bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam	
		Bài 10: TTHCM về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	02
6	Chương V: TTHCM về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	Bài 11: TTHCM về đại đoàn kết dân tộc	02
		Bài 12: TTHCM về đoàn kết quốc tế	02
7	Chương VI: TTHCM về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	Bài 13: TTHCM về xây dựng nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân	02
		Bài 14: TTHCM về bản chất của nhà nước	01
		Bài 15: TTHCM về xây dựng nhà nước có hiệu lực pháp lí mạnh mẽ, trong sạch, hoạt động hiệu quả	01
8	Chương VII: TTHCM về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	Bài 16: TTHCM về văn hóa	01
		Bài 17: TTHCM về đạo đức	02
		Bài 18: TTHCM về xây dựng con người mới	01

Nội dung trong từng bài có tính đồng nhất theo chủ đề nhất định nên sẽ giúp GV thuận lợi hơn trong việc xác định mục tiêu, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá người học. Tuy nhiên, do nội dung của chương bị chia nhỏ thành các bài, GV cần lưu ý đến việc cân đối thời lượng sao cho phù hợp với dung lượng kiến thức và các hoạt động khi triển khai bài học.

Đối tượng, thiết bị, phương tiện dạy học. Khi tích hợp giáo dục KNM qua dạy học môn TTHCM, GV cần chú ý, chuẩn bị, lựa chọn một cách cẩn thận nội dung, kĩ thuật tích hợp, sử dụng các thiết bị, phương tiện dạy học phù hợp để dễ dàng được mục tiêu dạy học tích hợp. Về cơ bản, KNM chỉ hình thành thông qua trải nghiệm thực tiễn. Nếu GV chỉ dừng lại ở việc tích hợp giảng dạy về lí thuyết KNM trong dạy học môn TTHCM sẽ không hợp lí, mất nhiều thời gian và hiệu quả không cao. Vì vậy, ngoài giáo trình và các tài liệu tham khảo, GV cần sử dụng đa dạng các phương tiện, phương pháp, hình thức dạy học khác nhau cho phù hợp với đối tượng dạy học như: máy chiếu, lớp học, bảo tàng, di tích, phim tài liệu, nhân chứng...

Mục tiêu bài giảng. Mục tiêu chung trong dạy học tích hợp giáo dục KNM với TTHCM là giúp SV đạt được về năng lực, phẩm chất, trong đó có KNM. Mỗi chương trong môn TTHCM có những nội dung khác nhau và hướng tới những mục tiêu cần đạt khác nhau. Vì vậy, GV phải nghiên cứu kĩ nội dung các KNM, sau đó lựa chọn và đưa vào mục tiêu của các chương sao cho phù hợp và có tính khả thi. Sau khi đưa mục tiêu KNM cần hình thành ở SV vào các chương, GV sẽ nghiên cứu để lựa chọn hình thức và phương pháp, kĩ thuật dạy học để đạt được mục tiêu ấy. Căn cứ vào hệ thống KNM đã đưa ra, có thể tích hợp vào mục tiêu của từng chương trong môn TTHCM như sau:

Bảng 5. Mục tiêu cần đạt về KNM trong dạy học môn TTHCM

TT	Tên chương	Mục tiêu KNM cần đạt	Biểu hiện
1	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học	- KN tự nhận thức - KN sáng tạo	- Biết tự khám phá, thấu hiểu bản thân - Biết xác định được những ưu điểm, hạn chế của mình - vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào quá trình tạo ra những ý tưởng mới về cách thức hoạt động - Ứng dụng những ý tưởng mới vào hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp

	tập môn TTHCM		
2	Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển TTHCM	<ul style="list-style-type: none"> - KN tự nhận thức - KN sáng tạo - KN làm việc theo nhóm - KN quản lí thời gian - KN lãnh đạo bản thân 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tự khám phá, thấu hiểu bản thân - Biết xác định được những ưu điểm, hạn chế của mình - Vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào quá trình tạo ra những ý tưởng mới về cách thức hoạt động - Ứng dụng những ý tưởng mới vào hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp - Vận dụng những tri thức, kinh nghiệm để phối hợp hiệu quả với tập thể trong việc giải quyết các vấn đề - Vận dụng tri thức, kinh nghiệm của mỗi sinh viên vào quá trình sử dụng thời gian một cách hiệu quả - Biết làm chủ bản thân, quản lí về mặt tinh thần, hoạt động cá nhân của mỗi SV trong các hoạt động
3	Chương II: TTHCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> - KN tự nhận thức - KN làm việc theo nhóm - KN sáng tạo - KN kiểm soát cảm xúc - KN vượt qua khủng hoảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tự khám phá, thấu hiểu bản thân - Biết xác định được những ưu điểm, hạn chế của mình - Vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào quá trình tạo ra những ý tưởng mới về cách thức hoạt động - Ứng dụng những ý tưởng mới vào hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp - Vận dụng những tri thức, kinh nghiệm để phối hợp hiệu quả với tập thể trong việc giải quyết các vấn đề - Biết và điều khiển, điều chỉnh, chuyên hóa cảm xúc của bản thân - Vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào việc nhận diện những tác nhân gây nên sự khủng hoảng và những biểu hiện của stress do khủng hoảng gây nên
4	Chương III: TTHCM về con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - KN tự nhận thức - KN làm việc theo nhóm - KN sáng tạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tự khám phá, thấu hiểu bản thân - Biết xác định được những ưu điểm, hạn chế của mình - Vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào quá trình tạo ra những ý tưởng mới về cách thức hoạt động - Ứng dụng những ý tưởng mới vào hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp - Vận dụng những tri thức, kinh nghiệm để phối hợp hiệu quả với tập thể trong việc giải quyết các vấn đề
5	Chương IV: TTHCM về Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - KN tự nhận thức - KN làm việc theo nhóm - KN sáng tạo - KN giải quyết xung đột 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tự khám phá, thấu hiểu bản thân - Biết xác định được những ưu điểm, hạn chế của mình - Vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào quá trình tạo ra những ý tưởng mới về cách thức hoạt động - Ứng dụng những ý tưởng mới vào hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp - Vận dụng những tri thức, kinh nghiệm để phối hợp hiệu quả với tập thể trong việc giải quyết các vấn đề
6	Chương V: TTHCM về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết	<ul style="list-style-type: none"> - KN tự nhận thức - KN làm việc theo nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tự khám phá, thấu hiểu bản thân - Biết xác định được những ưu điểm, hạn chế của mình - Vận dụng những tri thức, kinh nghiệm để phối hợp hiệu quả với tập thể trong việc giải quyết các vấn đề

	quốc tế		
7	Chương VI: TTHCM về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	- KN tự nhận thức - KN làm việc theo nhóm - KN sáng tạo	- Biết tự khám phá, thấu hiểu bản thân - Biết xác định được những ưu điểm, hạn chế của mình - Vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào quá trình tạo ra những ý tưởng mới về cách thức hoạt động - Ứng dụng những ý tưởng mới vào hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp - Vận dụng những tri thức, kinh nghiệm để phối hợp hiệu quả với tập thể trong việc giải quyết các vấn đề
8	Chương VII: TTHCM về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	- KN tự nhận thức - KN làm việc theo nhóm - KN sáng tạo - KN giao tiếp	- Biết tự khám phá, thấu hiểu bản thân - Biết xác định được những ưu điểm, hạn chế của mình - Vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào quá trình tạo ra những ý tưởng mới về cách thức hoạt động - Ứng dụng những ý tưởng mới vào hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp - Vận dụng những tri thức, kinh nghiệm để phối hợp hiệu quả với tập thể trong việc giải quyết các vấn đề - Vận dụng tri thức, kinh nghiệm của mỗi sinh viên vào quá trình tiếp xúc tâm lý với những người xung quanh

Nếu cấu trúc một chương thành các bài học khác nhau (như đã nêu trên), GV cần xác mục tiêu, các chỉ báo trong mục tiêu chi tiết, cụ thể hơn.

Nội dung kiến thức. Căn cứ vào chương trình và giáo trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, GV xác định nội dung kiến thức trọng tâm và kiến thức bổ trợ. GV có thể vận dụng sơ đồ Đại – ri trong việc xác định nội dung kiến thức môn học.

Hoạt động dạy và học. Đây là khâu quan trọng nhất trong toàn bộ quy trình. Mục tiêu của bài có đạt được hay không, chủ yếu thông qua hoạt động dạy và học của GV và SV. Để hoạt động này hiệu quả, GV cần lên kế hoạch, xây dựng kịch bản chi tiết, dự kiến các phương pháp giảng dạy và học tập của GV và SV. Để vừa đạt mục tiêu dạy học môn TTHCM, vừa đạt mục tiêu giáo dục KNM qua môn học, GV cần tăng cường các hoạt động của SV một cách hợp lý.

Củng cố kiến thức, kiểm tra, đánh giá. Kiểm tra, đánh giá nhằm đo lường trình độ, năng lực của SV; đồng thời rà soát mức độ hiệu quả của hoạt động dạy và học. Mặc dù là những khâu cuối của quy trình dạy học, nhưng hoạt động này sẽ tác động trở lại các hoạt động trước đó. Để đạt được mục tiêu của môn học và mục tiêu giáo dục KNM, GV cần xây dựng hệ thống các bài tập trắc nghiệm, sử dụng phần mềm tin học, hoặc các trang website giáo dục như Kahoot.net, dụng Edmodo và Google Forms... để củng cố, kiểm tra, đánh giá. Hoặc vừa kết hợp bài kiểm tra viết với kiểm tra trắc nghiệm. GV cũng có thể đánh giá SV thông qua kết quả của các dự án do các nhóm thực hiện dưới sự hướng dẫn của GV...

Nhận xét, dặn dò: Đây là công đoạn cuối cùng của quy trình. Ở nội dung này, GV cần phải nhận xét toàn diện các mặt, nhất là về nhận thức và kỹ năng của SV; đồng thời, GV cần nhận xét khách quan và có sự khích lệ để tạo động lực trong học tập cho SV. Sự cố gắng, tiến bộ của SV cần được GV đánh giá, ghi nhận cao những mặt chưa tốt, GV nhắc nhở, lưu ý chung để SV rút kinh nghiệm, tránh nhắc tên cụ thể từng SV. Tiếp đến, GV dặn dò SV những vấn đề cần chuẩn bị cho việc học ở những môn kế tiếp.

** Điều kiện thực hiện biện pháp*

Cần có hệ thống KNM, nội dung giáo dục KNM cho SV các trường ĐH đảm bảo tính khoa học và thực tiễn; cần có sự quan tâm của Bộ GD&ĐT, cán bộ quản lí ở các trường ĐH đối với quá trình hình thành và phát triển hệ thống KNM cho SV.

2.2.2. Tổ chức thực hiện dạy học tích hợp môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với giáo dục kỹ năng mềm

** Mục tiêu của biện pháp*

Biện pháp này được thực hiện nhằm hiện thực hóa kế hoạch của GV (như đã trình bày ở trên) và hình thành và phát triển nhận thức, tư tưởng và kỹ năng, nhất là KNM của SV thông qua các hoạt động cụ thể trong giờ học.

** Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp*

- *Sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp trong dạy học tích hợp môn TTHCM với giáo dục KNM:*

+ *Phương pháp đàm thoại phát hiện:* Các bước tiến hành dạy học tích hợp môn Tư tưởng Hồ Chí Minh với giáo dục kỹ năng mềm thể hiện như sau:

Bước 1: Tạo tình huống có vấn đề. Thực chất của bước này là GV tạo ra mâu thuẫn trong nhận thức của SV (giữa cái đã biết và cái chưa biết) và mong muốn giải quyết được vấn đề. Có nhiều cách khác nhau để tạo ra tình huống dạy học có vấn đề, một số cách có thể sử dụng phù hợp trong dạy học môn TTHCM như: Tạo tình huống dạy học có vấn đề từ thực tiễn; tạo tình huống từ kiến thức đã học ở bài trước; tạo tình huống dạy học có vấn đề từ nội dung của bài học trên lớp.

Bước 2: Giải quyết vấn đề. Để giải quyết được vấn đề đã nêu ra, SV phải lên kế hoạch để giải quyết vấn đề, đó là: Tìm kiếm thêm thông tin cần thiết (có thể đọc sách, tra cứu trên mạng, trao đổi với bạn bè, thậm chí hỏi thêm GV...); huy động những hiểu biết đã có về vấn đề, đặt ra giả thuyết theo hai hướng: thuận chiều (khẳng định vấn đề đó đúng); không thuận chiều (vấn đề có thể sai); bắt tay vào chứng minh giả thuyết.

Bước 3: Kết luận, nhận xét vấn đề. Trong quá trình giải quyết vấn đề, có thể do sự hạn chế trong nhận thức và thông tin về vấn đề, hoặc do quan điểm của từng cá nhân cho phải, SV có thể đưa ra hai hướng giải quyết thuận và không thuận với nhiều đáp án khác nhau. Do vậy, GV cần kết luận và sau đó nhận xét, thậm chí liên hệ, rút ra kinh nghiệm cho SV.

+ *Phương pháp dạy học nêu vấn đề:* Các bước tiến hành phương pháp dạy học nêu vấn đề trong dạy học tích hợp môn TTHCM với giáo dục KNM cho SV bao gồm: Bước 1: Nêu vấn đề (tạo tình huống có vấn đề); Bước 2: Giải quyết vấn đề; Bước 3: kết luận, nhận xét vấn đề

+ *Phương pháp dạy học thảo luận nhóm:* Các bước tiến hành phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học tích hợp môn TTHCM với giáo dục KNM cho SV bao gồm: Bước 1: Chuẩn bị; Bước 2: Tổ chức thảo luận nhóm; Bước 3: Kết luận, nhận xét, đánh giá

+ *Phương pháp dạy học dự án:* Các bước tiến hành phương pháp dạy học dự án trong dạy học tích hợp môn TTHCM với giáo dục KNM cho SV bao gồm: Bước 1: Chuẩn bị; Bước 2: Tổ chức thực hiện dự án; Bước 3: Nhận xét, đánh giá dự án.

Hướng dẫn SV tự học: Các bước tiến hành hướng dẫn SV tự học môn TTHCM bao gồm: Bước 1: Chuẩn bị nội dung tự học; Bước 2: Tổ chức cho SV tự học; Bước 3: Đánh giá kết quả tự học của SV.

- *Sử dụng các kỹ thuật dạy học phù hợp trong dạy học tích hợp môn TTHCM với giáo dục KNM.*

+ *Kỹ thuật động não:* Các bước sử dụng kỹ thuật công não trong dạy học tích hợp môn TTHCM với giáo dục KNM cho SV bao gồm: Bước 1: GV điều hành nêu ra một tình huống hay một vấn đề cần giải quyết dưới dạng các câu hỏi hoặc bài tập nhận thức; Bước 2: SV nêu các ý tưởng, quan điểm để giải quyết tình huống mà GV nêu ra; Bước 3: GV kết luận.

+ *Kỹ thuật sơ đồ tư duy*: Các bước sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học tích hợp môn TTHCM với giáo dục KNM cho SV bao gồm: Bước 1: Thiết kế sơ đồ tư duy phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học và đặc điểm của SV; Bước 2: Tổ chức sử dụng sơ đồ tư duy phù hợp với phương pháp và các kỹ thuật dạy học khác; Bước 3: Điều chỉnh thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy.

- *Sử dụng các phương tiện dạy học phù hợp trong dạy học tích hợp môn TTHCM với giáo dục KNM cho SV*: Các bước sử dụng phương tiện dạy học trong dạy học tích hợp môn TTHCM với giáo dục KNM cho SV bao gồm: Bước 1: Lựa chọn phương tiện dạy học phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học, phương pháp dạy học và đặc điểm của SV; Bước 2: Sử dụng hợp lý phương tiện dạy học; Bước 3: Điều chỉnh cách thức sử dụng phương tiện dạy học.

** Điều kiện thực hiện biện pháp*

Cần có sự quan tâm của Bộ GD&ĐT, cán bộ quản lý ở các trường ĐH trong việc đảm bảo các điều kiện cần thiết cho quá trình hình thành và phát triển hệ thống KNM ở SV. Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp thống nhất giữa các GV, giữa GV với SV, giữa SV với SV trong quá trình thực hiện tích hợp giáo dục KNM ở SV trong dạy học môn TTHCM ở các trường ĐH.

2.2.3. Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả hình thành và phát triển kỹ năng mềm ở sinh viên thông qua tích hợp giáo dục kỹ năng mềm trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường Đại học

** Mục tiêu của biện pháp*

Thực hiện biện pháp này nhằm xác định được mức độ hình thành và phát triển KNM ở SV sau một giai đoạn hay cả quá trình thực hiện tích hợp giáo dục KNM trong dạy học môn TTHCM ở các trường ĐH, trên cơ sở đó, đánh giá những kết quả đạt được và những vấn đề còn tồn tại, từ đó, tiếp tục hoàn thiện quá trình tích hợp giáo dục KNM trong dạy học môn TTHCM ở các trường ĐH.

** Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp*

Biện pháp này được thực hiện với những nội dung chủ yếu dưới đây:

(1) Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá KNM của SV các trường Đại học

- Xác định các yêu cầu cần đảm bảo khi xây dựng tiêu chí đánh giá KNM của SV các trường Đại học như: Đảm bảo tính thực tiễn; đảm bảo tính hiện đại; đảm bảo tính khả thi; đảm bảo tính độc lập tương đối; đảm bảo tính phổ biến; đảm bảo tính toàn diện; đảm bảo tính cụ thể; đảm bảo tính phù hợp; đảm bảo tính thống nhất.

- Xác định hệ thống tiêu chí đánh giá KNM của SV các trường Đại học

Hệ thống tiêu chí đánh giá KNM của SV các trường ĐH được thể hiện qua Bảng 6.

Bảng 6. Hệ thống tiêu chí đánh giá KNM của SV các trường Đại học

1. Nhóm tiêu chí đánh giá kỹ năng tự nhận thức	
1.1	Nhận thức về các giá trị của bản thân.
1.2	Nhận thức về hoạt động học tập, rèn luyện của bản thân.
1.3	Nhận thức về hoạt động nghề nghiệp trong tương lai
2 Nhóm tiêu chí đánh giá kỹ năng làm việc theo nhóm	
2.1	Thực hiện nhiệm vụ để đạt mục tiêu chung của nhóm
2.2	Phối hợp với các thành viên khác trong nhóm một cách hiệu quả
2.3	Đóng góp vào sự phát triển của nhóm về mặt giao tiếp, chia sẻ ý tưởng, lắng nghe và thống nhất ý kiến
2.4	Thể hiện được các vai trò khác nhau trong nhóm một cách hiệu quả
3. Nhóm tiêu chí đánh giá kỹ năng quản lý thời gian	

3.1	Xác định và lựa chọn công việc ưu tiên
3.2	Phân bổ nguồn lực thời gian
3.3	Thói quen tích cực trong quản lý thời gian
3.4	Tích cực, chủ động tìm kiếm các công cụ quản lý thời gian
4. Nhóm tiêu chí đánh giá kỹ năng giao tiếp	
4.1	Định hướng hoạt động giao tiếp
4.2	Định vị đối tượng giao tiếp
4.3	Điều khiển, điều chỉnh quá trình giao tiếp
4.4	Sử dụng các phương tiện giao tiếp
4.5	Khả năng lắng nghe và phản hồi
5. Nhóm tiêu chí đánh giá kỹ năng lãnh đạo bản thân	
5.1	Xác định được mục tiêu, giá trị của bản thân.
5.2	Tự giác và trách nhiệm đối với hoạt động của bản thân
5.3	Ra quyết định cho hoạt động của bản thân.
6. Nhóm tiêu chí đánh giá kỹ năng kiểm soát cảm xúc	
6.1	Điều chỉnh hành động của cơ thể.
6.2	Tìm kiếm biện pháp kiểm soát cảm xúc.
7. Nhóm tiêu chí đánh giá kỹ năng vượt qua khủng hoảng	
7.2	Cân bằng tâm lý trước những rủi ro, thất bại
7.3	Tạo động lực cho bản thân
8. Nhóm tiêu chí đánh giá kỹ năng giải quyết xung đột	
8.1	Xác định được phạm vi, nguyên nhân xung đột.
8.2	Giải giải, thuyết phục những người xung quanh.
8.3	Hợp tác trong quá trình giải quyết xung đột.
9. Nhóm tiêu chí đánh giá kỹ năng sáng tạo	
9.1	Xử lý nội dung của hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp.
9.2	Xử lý các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp.
9.3	Tư duy tích cực.

- Xác định mức độ đạt được của các tiêu chí đánh giá KNM của SV các trường ĐH.

Mức độ đạt được của các tiêu chí đánh giá KNM của SV các trường ĐH thể hiện ở bảng 7.

Bảng 7. Mức độ đạt được của các tiêu chí đánh giá KNM của SV các trường Đại học

Mức độ	Mô tả
<i>Kém</i>	Không thực hiện được theo các thao tác theo yêu cầu kỹ thuật
<i>Yếu</i>	Thực hiện các thao tác kém tự tin, thụ động theo yêu cầu kỹ thuật
<i>Trung bình</i>	- Độc lập, tự tin thực hiện các thao tác cơ bản - Chưa có sự phối hợp giữa các thao tác

<i>Khá</i>	- Thực hiện đúng, đầy đủ và có sự phối hợp giữa các thao tác.
<i>Tốt</i>	- Thực hiện đúng, đầy đủ, chính xác, phù hợp các thao tác. - Có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các thao tác - Xử lý được các tình huống nảy sinh trong quá trình thực hiện các thao tác

(2) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả hình thành và phát triển KNM ở SV. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá cần cụ thể hóa các thành phần như mục tiêu, nội dung, phương pháp, chủ thể, thời điểm kiểm tra, đánh giá.

(3) Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả hình thành và phát triển KNM ở SV theo kế hoạch đã được xác định.

(4) Dựa vào kết quả kiểm tra, đánh giá, CBQL, GV cần nghiên cứu và áp dụng các biện pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện quá trình hình thành và phát triển KNM cho SV thông qua tích hợp giáo dục KNM trong dạy học môn TTHCM cho SV các trường ĐH.

** Điều kiện thực hiện biện pháp*

Cần có bộ tiêu chí đánh giá KNM ở SV; cần có sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia kiểm tra, đánh giá kết quả hình thành và phát triển KNM ở SV các trường ĐH ; cần có sự quan tâm của Bộ GD&ĐT, các trường ĐH đối với quá trình hình thành và phát triển KNM ở SV.

Mỗi biện pháp được đề xuất trên đây có một chức năng riêng nên có tính độc lập tương đối, song giữa các biện pháp không có sự mâu thuẫn mà luôn có mối quan hệ thống nhất, tác động qua lại lẫn nhau, tạo nên tác động tổng hợp để có thể mang lại hiệu quả tích hợp giáo dục KNM cho SV trong dạy học môn TTHCM.

3. Kết luận

Trước vai trò của KNM đối với SV nói riêng và người lao động nói chung, đồng thời, xuất phát từ vị trí, đặc điểm của môn TTHCM, tích hợp giáo dục KNM cho SV trong dạy học môn TTHCM ở các trường ĐH trên địa bàn tỉnh Hải Dương là vấn đề có ý nghĩa quan trọng. Các biện pháp tích hợp giáo dục KNM cho SV trong dạy học môn TTHCM được đề xuất phù hợp với thực tiễn nhà trường, đặc điểm của GV và SV, thêm vào đó, mỗi biện pháp xác định rõ mục tiêu, nội dung và cách thức thực hiện và điều kiện thực hiện sẽ là cơ sở thuận lợi để các trường mà cụ thể là các GV giảng dạy môn TTHCM có thể dễ dàng áp dụng các biện pháp này trong dạy học môn học, qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả hình thành, phát triển KNM cho SV, nâng cao chất lượng tích hợp giáo dục KNM cho SV trong dạy học môn TTHCM ở các trường ĐH trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, những kết quả nghiên cứu trên còn là cơ sở để các nhà khoa học tiếp tục triển khai các công trình nghiên cứu có liên quan đến vấn đề này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Loan Thủy, 2010. Tăng cường giáo dục, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm cho SV – yêu cầu cấp bách của đổi mới giáo dục đại học. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, số 6.
- [2] Huỳnh Văn Sơn, 2013. Khảo sát một vài biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đại học sư phạm, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 50.
- [3] Trần Thị Cẩm Tú, 2014. “Giáo dục giá trị sống cho sinh viên đại học sư phạm Hà Nội thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm”. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Volume 59, Number 6 BC, tr.280 – 286.
- [4] Lê Thị Hiếu Thảo, 2016. “Đổi mới tư duy nhận thức về kỹ năng mềm trong sinh viên thời đại công nghiệp 4.0”, *Ki yếu hội thảo khoa học Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn năm 2016*, tr.236.

- [5] Đỗ Xuân Tiên, 2017. Thực trạng và biện pháp giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên đại học sư phạm khối ngành khoa học xã hội trường Đại học Đồng Nai”. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Nai*, số 6, tr.38.
- [6] Hoàng Hải, 2016, “Phát huy vai trò của kỹ năng mềm trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo”. *Tạp chí Xây dựng & Đô thị*, số 50, tr 56.
- [7] Lê Thị Hoài Lan, 2017. Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Nai theo tiếp cận chuẩn đầu ra, *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Nai*, số 6, tr. 80.
- [8] Lê Thị Hiếu Thảo (chủ nhiệm), Võ Minh Hùng, Lê Thị Lan Anh, Lê Văn Quốc, 2018. *Định hướng mô hình giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu*. Đề tài nghiên cứu khoa học trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu.
- [9] Bernd Schulz, 2008. The importance of soft skills: Education beyond academic knowledge, *Journal of Language and Communication*, June 2008, p146-154.
- [10] 10. Mangala Ethaiya Rani S, 2010. Need and Importance of soft skills in students, *Journal of Literature, culture and Media studies* ISSN: 0947-7192, Vol.-II 3 Jan-June 2010, p1-6.
- [11] Sharayu Potnis, 2013: “Importance of soft skills in students’ life”, *Cyber Literature: The International Online Journal*; ISSN: 0972-0901 Volume: 6 Issue:1, June 2013, p.57-65.
- [12] Shariffah Bahyah Syed Ahmad, 2013, “Soft skills level of Malaysian students at a tertiary institution: A comparative case study based on gender, area of residence and type of schools”. *International Journal of Asian Social Science*, 2013, 3(9):1929-1937.
- [13] Maria 17. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016. *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.73.
- [14] Cinque, 2016, “Lost on Translation – Soft skills development in European Countries”, *University of Deusto*, p.389-427.
- [15] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016. *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.45.14. Barbara Cimatti, 2016, “Defintion, developmetn, assessments of soft skills and their role for the quality of organizations and enterprises”. *International Journal for Quality Research*, p.97-130.
- [16] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016. *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.44.

ABSTRACT

Measures to integrate soft skills education in teaching Ho Chi Minh Ideology for undergraduates at university in Hai Duong province

Nguyen Hai Trung

Department of Politics - Physical Education and Defense,

Hai Duong University of Medical Technology

On the basis of generalizing some achievements and remaining limitations in the process of integrating soft skills education in teaching the subject: Ho Chi Minh Ideology for undergraduates at universities in Hai Duong province; the author proposes three measures to contribute to improving the efficiency in this teaching: planning to teach Ho Chi Minh Ideology combining with soft skills education; organizing this combination in teaching practice; testing and evaluating its results of formation and development of undergraduates’ soft skills through teaching this subject at universities. Each measure is analyzed specifically according to the unified structure, including the objectives, contents and methods of implementing the measures; as well as its conditions to implement.

Keywords: Soft skills; soft skills education; integrating soft skills education in teaching.